

Bản án số: 93/2026/HS-PT
Ngày: 15 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn

Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Phan Tấn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Tấn L, sinh ngày 19/11/1999 tại Cần Thơ; nơi cư trú: B khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là 277 khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Tấn K và bà Đặng Thị Mỹ N, bị cáo có vợ Huỳnh Lê Thạch T nhưng đã ly hôn, bị cáo chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/12/2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Người bào chữa: Bà Lê Như N1 – Luật sư thuộc Chi nhánh L1- Đoàn Luật sư thành phố C, địa chỉ: Số C đường T, phường T, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Châu Hùng T1, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 2, đường C, tổ E, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

3. Ông Phan Tấn K, sinh năm: 1974

Địa chỉ: B khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 ngày 23/12/2024, Công an phường C tuần tra trên tuyến đường L thuộc khu V, phường C phát hiện Phan Tấn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 65AA-163.41 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy tại trước căn nhà số B T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường C, thành phố Cần Thơ) nên lực lượng yêu cầu L dừng xe để kiểm tra. Lúc này, L bước xuống xe và rút 01 (một) mảnh khăn giấy trắng được quấn bằng keo đen, bên trong có chứa 01 (một) gói nilon không màu, hàn kín bên ngoài có nét mực màu xanh, chứa tinh thể không màu vào cạnh cổng rào của căn nhà số B. Lực lượng tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon chứa tinh thể không màu, được hàn kín hai đầu;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 65AA-163.41, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, Imei: 354912095265714, không gắn sim, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI 8 Lite, màu đen, Imei 1: 869808032193274, Imei 2: 869808032193282, không gắn sim, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu RedMagic 6S Pro, màu đen, Imei 1: 866449050202250, Imei 2: 866449050222258, gắn sim 1: 0819195540, sim 2: 0867939644, đã qua sử dụng;
- Ngày 23/12/2024 bà Đặng Thị Mỹ N là mẹ ruột Phan Tấn L giao nộp: 16 (mười sáu) túi nilon màu trắng và 01 (một) gạt tàn thuốc bằng gỗ mặt trên có đĩa nhựa màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K3 - Công an thành phố C kết luận: 01 (một) mảnh giấy trắng, 01 (một) đoạn băng keo màu đen và 01 gói nilon không màu, hàn kín có ghi số “25” màu xanh, bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 2,4581 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,4243 gam được niêm phong số 445/KL-KTHS ngày 31/12/2024 có dấu tròn màu đỏ của phòng K3 - Công an thành phố C.

Quá trình điều tra ban đầu Phan Tấn L khai nhận gói nilon chứa tinh thể không màu trên là ma túy đá của L mua của người tên Bùi Thanh S với giá 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) vào ngày 22/12/2024 để sử dụng. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 23/12/2024 khi L điều khiển xe máy rời khỏi nhà mới nhớ gói ma túy trên còn để trong túi áo khoác nên L lấy gói nilon chứa ma túy để trong lòng tay trái phòng khi có lực lượng Công an kiểm tra sẽ nhanh chóng ném bỏ để phi tang. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/12/2024 khi đang đứng trước nhà cạnh số B đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường C, thành phố Cần Thơ) thì thấy lực lượng Công an nên L đã ném gói ma túy trên vào hàng rào nhà cạnh số 206/21/11/3 nhưng bị Công an phát hiện và thu giữ. Đồng thời, tại cơ quan điều tra Phan Tấn L khai nhận trong khoảng thời gian từ 17/12/2024 đến 23/12/2024 L đã bán ma túy đá cho người có tài khoản zalo “Thanhchau” 04 lần, giá từ 300.000đ đến 450.000đ, thanh toán qua ứng dụng Momo.

Cơ quan điều tra xác định được người có tài khoản zalo “Thanhchau” tên thật là Châu Hùng T1, sinh năm: 1994, đăng ký thường trú số 286/13/33, CMT8, tổ E, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ đã mua ma túy đá của Phan Tấn L 10 lần, 03 lần tại nhà L, những lần sau ở ngoài đường, giá từ 300.000 đồng đến 550.000 đồng, có lần T1 đưa tiền mặt cho L, có lần thanh toán qua ứng dụng “Momo”. Ngày 17/12/2024 T1 mua ma túy đá của L với giá 550.000 đồng, mua một góc 8, loại ma túy đá, thanh toán tiền qua ứng dụng “Momo”, khi đến chân cầu vượt gần siêu thị G thì T1 gọi điện cho L ra giao ma túy; Ngày 22/12/2024 T1 mua ma túy đá của L với giá 550.000 đồng, T1 chuyển khoản qua ứng dụng “Momo” cho L 570.000 đồng do trước đó còn nợ L 20.000 đồng, L giao ma túy cho T1 ở gần nhà L. Ngày 21/12/2024 T1 mua ma túy đá của L với giá 450.000 đồng thanh toán qua ứng dụng “Momo”, nhưng sau đó L không giao ma túy cho T1, T1 có gọi lại nhưng không bắt máy.

Ngoài ra, Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, ĐKTT: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ có tên tài khoản zalo “Van Khang” mua ma túy đá của L 04 lần, đều với giá 3.200.000 đồng. Có lần ở gần Siêu thị G, Cọp trực tiếp đưa tiền cho L và L đưa ma túy cho C, có lần ở quán cà phê gần Cổng chào 586 Cọp vào quán và L trực tiếp đưa ma túy cho C. Hai lần ở gần bến N, L ném gói ma túy xuống đất sau đó Cọp lại lấy. Lần đầu thanh toán bằng tiền mặt cho L, những lần sau thanh toán qua tài khoản ngân hàng S1 của C vào tài khoản H của L.

Sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận 01 gói ma túy bị cáo ném vào cạnh nhà số B đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường C, thành phố Cần Thơ) là của bị cáo, đồng thời không thừa nhận hành vi mua bán trái phép ma túy.

Đối với đối tượng Bùi Thanh S bán ma túy cho bị cáo Phan Tấn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã tiến hành tách hành vi cùng hồ sơ tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, Đăng ký thường trú: ấp P, xã P,

thành phố Cần Thơ có hành vi mua ma túy của L về bán lại kiếm lời, Cơ quan điều tra đã khởi tố xử lý hình sự trong vụ án khác.

Đối với Châu Hùng T1, sinh năm: 1994, Đăng ký thường trú: 286/13/33, CMT8, tổ E, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ cơ quan điều tra đã xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ quyết định.

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 15.800.000 đồng số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, bị cáo Phan Tấn L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ vì cho rằng bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Xét thấy các lời khai ban đầu, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, lời khai của Châu Hùng T1 và Nguyễn Văn C thừa nhận có mua ma túy của bị cáo L nhiều lần, lời khai này phù hợp với dữ liệu điện tử thu giữ được cũng như tài khoản Ngân hàng có thể hiện việc chuyển và nhận tiền mua bán ma túy giữa bị cáo với T1, Cọp. Ngoài ra, còn phù hợp với nội dung tin nhắn trong Zalo và các hình ảnh liên quan đến ma túy được trích xuất trong các điện thoại đã thu giữ của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Do đó, đủ căn cứ để xác định bị cáo L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho T1 và Cọp nhiều lần, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Không thống nhất với tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo với các lý do:

Thứ nhất, không đủ căn cứ xác định bị cáo Phan tấn L có liên quan đến số ma túy 2,4581gam loại Methamphetamine thu giữ vì khi bắt quả tang ngày 23/12/2024, các biên bản hỏi cung ngày 14/01/2025 và ngày 16/4/2025, bị cáo đều xác định không liên quan đến khối lượng ma túy trên. Tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang, khám xét trên người bị cáo L không thấy ma túy, chỉ khám xét sân phía sau hàng rào căn nhà cạnh số B đường T mới phát hiện ma túy nên việc lập biên bản phạm tội quả tang là chưa đủ căn cứ. Quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hoặc sẽ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Thứ hai, chưa làm rõ việc thay đổi lời khai của Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo khai mua ma túy của Bùi Thanh S nhưng cấp sơ thẩm chưa lấy lời khai của Bùi T2 sang để làm rõ nguồn gốc cũng như số lượng ma túy.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

- Bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của Luật sư bào chữa, không trình bày gì thêm.

- Kiểm sát viên đối đáp quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được, lời khai của các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo L để xác định bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà không phải chỉ dựa vào lời khai của bị cáo để kết tội bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được điều tra lại để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng không thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như nội dung

cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Tại biên bản phạm tội quả tang được lập vào ngày 23 tháng 12 năm 2024, bị cáo thừa nhận gói ma túy thu giữ tại cạnh nhà số 206/21/11/3 là do bị cáo vớt vào; tại các biên bản lấy lời khai vào ngày 24/12/2024; ngày 27/12/2024 và ngày 31/12/2024, bị cáo vẫn thừa nhận gói ma túy được Công an phường C phát hiện và thu giữ nêu trên là của bị cáo. Đồng thời, quá trình kiểm tra các điện thoại thu giữ được của bị cáo phát hiện trong điện thoại Redmagic 6S Pro và điện thoại Xiaomi MI8 Lite chứa nhiều hình ảnh liên quan đến ma túy, tại ứng dụng Zalo tên Tấn L có nhiều hội thoại có nội dung trao đổi mua bán ma túy với nick Zalo tên T3 và hình ảnh các biên lai chuyển số tiền 750.000 đồng; 570.000 đồng; 450.000 đồng từ Z tên T3 chuyển. Ngoài ra, còn có nick tên Van K1 cũng có nhiều dấu hiệu liên quan đến ma túy. Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho nick có tên Thanhchau 04 lần, còn nick Văn K2 thì bị cáo giới thiệu người này mua ma túy của đối tượng Bùi Thanh S. Trên cơ sở lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác định được nick tên T3 là Châu Hùng T1 và nick Van K1 là Nguyễn Văn C nên đã tiến hành lấy lời khai Châu Hùng T1 và Nguyễn Văn C thì cả hai đối tượng đều thừa nhận có mua ma túy của L thông qua Z có nick Tấn Lộc hoặc số điện thoại 0867939644. Đối với các biên lai chuyển tiền và tin nhắn từ Zalo có nick Chauthanh gửi vào nick Tấn L cũng được T1 thừa nhận đây là biên lai T1 chuyển tiền để mua ma túy của L và những tin nhắn là của T1 trao đổi mua ma túy với L. Đối với Nguyễn Văn C cũng khai nhận mua ma túy của L 04 lần với số tiền mỗi lần là 3.200.000 đồng. Điều này hoàn toàn phù hợp với Sao kê lịch sử giao dịch chuyển tiền qua ứng dụng Momo từ tài khoản của T1, trích xuất dữ liệu giao dịch trên tài khoản của L với số tài khoản 999990867939644 (tại Ngân hàng H) và số tài khoản của Cọc 070025698973 tại Ngân hàng S1 cũng thể hiện trùng khớp các giao dịch chuyển tiền, trong đó Cọc 04 lần giao dịch chuyển tiền, mỗi lần số tiền 3.200.000 đồng vào các ngày 13/12/2024; 15/12/2024; 18/12/2024 và ngày 19/12/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cũng đã cho T1 và Cọc nhận dạng qua bản ảnh người đã bán ma túy cũng như tiến hành đối chất giữa T1, C với bị cáo L thì T1 và C đều xác định chính bị cáo L là người đã bán ma túy cho T1 và C.

Như vậy lời khai ban đầu của bị cáo L hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của các đối tượng có liên quan. Từ đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Tấn L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho Châu Hùng T1 và Nguyễn Văn C. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Mặc dù sau đó bị cáo có lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội và nại ra rất nhiều lý do tuy nhiên các lý do của bị cáo nại ra lại mâu thuẫn với nhau và không phù hợp với bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thu thập được. Bị cáo nại ra đã không sử dụng số tài khoản 999990867939644 tại ngân hàng H từ tháng 7/2024 mà cho ông Đoàn Thế X và ông X cho bị cáo L 500.000 đồng, xét thấy đây là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Mặt khác, lời khai này mâu thuẫn với chính lời khai bị cáo cho rằng việc chuyển tiền cho T1 và Cọp bằng số tài khoản 999990867939644 tại ngân hàng H là do bị cáo làm nghề đổi tiền và mâu thuẫn với lời khai của bị cáo cho rằng lý do ban đầu khai mua ma túy của Bùi Thanh S là do bị cáo có mở điện thoại cho Công an truy cập vào tài khoản ngân hàng H để kiểm tra thì thấy tên đầu tiên trong danh sách là Bùi Thanh S. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận không cho ông X số tài khoản Ngân hàng trên mà chỉ cho ông X mượn tài khoản để chuyển tiền và bị cáo vẫn còn sử dụng số tài khoản 999990867939644 của Ngân hàng H để giao dịch. Qua đó cho thấy bị cáo thay đổi lời khai liên tục nhằm che giấu hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, để lại hệ lụy rất lớn cho xã hội. Tuy nhiên, với việc bị cáo khai quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo chưa nhận thức được việc làm tội lỗi của bị cáo cũng như không có sự ăn năn, hối cải để từ đó mà sửa chữa lỗi làm bản thân. Do đó, cần xét xử nghiêm minh đối với bị cáo để bị cáo có đủ thời gian, điều kiện để nhận thức, tu dưỡng, cải tạo bản thân đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm liên quan đến ma túy đang ngày càng gia tăng không chỉ về số lượng mà cả về tính chất phức tạp. Vì vậy, mức án 09 năm tù cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[3] Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng chưa lấy lời khai của Bùi Thanh S để làm rõ về nguồn gốc cũng như số lượng ma túy mua bán của bị cáo. Xét thấy ban đầu bị cáo khai có mua ma túy từ Bùi Thanh S nhưng không khai rõ địa chỉ cụ thể của Bùi Thanh S và sau đó bị cáo đã phủ nhận việc này nên Cơ quan Công an đã tiến hành tách hành vi cùng hồ sơ tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ Bùi Thanh S. Trong khi đó, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi của bị cáo có bán ma túy cho T1 và C nhiều lần nên việc bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” với với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” là có căn cứ mà không phụ thuộc vào nguồn gốc cũng như trọng lượng ma túy.

[4] Từ các phân tích trên xét thấy, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Tấn L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tấn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về khoản tiền thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Phan Tấn L phải nộp lại số tiền 15.800.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Phan Tấn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 65AA-163.41.

Trả lại bị cáo Phan Tấn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, Imei: 354912095265714, không gắn sim, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI 8 Lite, màu đen, Imei 1: 869808032193274, Imei 2: 869808032193282 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmagic 6S Pro, màu đen, Imei 1: 866449050202250, Imei 2: 866449050222258, gắn sim 1: 0819195540, sim 2: 0867939644.

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong số 455/KL - KTHS ngày 31/12/2024 bên trong chưa ma túy là tang vật vụ án; 16 (mười sáu) túi nilon màu trắng và 01 (một) gạt tàn thuốc bằng gỗ mặt trên có đĩa nhựa màu trắng.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận ngày 18/5/2026 giữa bên giao: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C và bên nhận: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cần Thơ)

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Tấn L phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng Án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS
khu vực 1 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ